

Lạm phát

Malaysia

Bộ trưởng Kinh tế Malaysia Rafizi Ramli ngày 04/6 cho biết, Chính phủ nước này rất lạc quan trước tỷ lệ lạm phát dao động trong khoảng từ 2,8 - 3,3%. Chính phủ sẽ tiếp tục tập trung vào việc thúc đẩy nguồn cung lương thực từ cấp độ địa phương, nhằm đảm bảo chi phí cho các bữa ăn trong mỗi gia đình không bị tăng giá quá mức. Malaysia đã kiểm soát được tỷ lệ lạm phát quanh mức vừa phải trong 11 tháng qua thông qua việc tập trung vào các biện pháp bình ổn giá, kết hợp giữa các yếu tố được thị trường định hướng và một số yếu tố cơ bản. Chính phủ đang kỳ vọng vào khả năng lạm phát duy trì xu hướng giảm này trong suốt cả năm. Tỷ lệ lãi suất qua đêm và chính sách tiền tệ được thúc đẩy bởi số liệu trong dài hạn và dựa trên tình hình thực tế của ngân hàng trung ương. Một khi số liệu cho thấy tình hình bắt đầu vượt quá giới hạn của mạng lưới an sinh xã hội hoặc tác động trực tiếp và đẩy nền kinh tế trượt khỏi vùng an toàn đảm bảo tăng trưởng bền vững, Bộ Kinh tế sẽ phải thảo luận với Ngân hàng trung ương Malaysia về điều chỉnh những chính sách này.

Bộ trưởng Kinh tế Malaysia Rafizi Ramli ngày 4/6

Indonesia

Ngày 5/6, BPS - Tổng cục Thống kê Indonesia cho biết, tỷ lệ lạm phát đã giảm xuống còn 4% trong tháng 5, bằng giới hạn trong mức mục tiêu của Ngân hàng trung ương (BI) và sớm hơn dự kiến. Lạm phát ở nền kinh đã cao hơn phạm vi mục tiêu từ 2 - 4%

	của Ngân hàng Trung ương Indonesia kể từ tháng 6/2022, do áp lực từ giá lương thực và năng lượng toàn cầu tăng cao. Từng đạt đỉnh gần 6% hồi tháng 9/2022, lạm phát tại Indonesia đã giảm dần sau khi BI tăng lãi suất điều hành thêm tổng cộng 225 điểm cơ bản. Trước đó, kết quả thăm dò cho thấy lạm phát tháng Năm của Indonesia có thể xuống 4,22%, thấp hơn mức 4,33% hồi tháng 4. Tỷ lệ lạm phát cơ bản (không bao gồm giá lương thực thường xuyên biến động) đã giảm từ mức 2,83% một tháng trước đó xuống 2,66% trong tháng 5, thấp hơn mức dự báo là 2,8%. Tại cuộc họp chính sách gần đây nhất, BI cho rằng tỷ lệ lạm phát sẽ giảm xuống mức mục tiêu trong quý III/2023, trong khi lạm phát cơ bản được duy trì trong mức mục tiêu 2 - 4% trong suốt cả năm. Phó Giám đốc BPS, bà Pudji Ismartini cho rằng lạm phát tăng chậm xuất phát từ việc giá vé máy bay sụt giảm sau kỳ nghỉ lễ Eid al-Fitr kéo dài. <i>Tổng cục Thống kê Indonesia ngày 5/6</i>
Kinh tế - tài chính toàn cầu	<i>Quỹ phòng chống đại dịch</i> Theo TTXVN ngày 7/6, Phó Chủ tịch Hội nghị Sherpa thuộc Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) Ferry Ardiyanto cho biết 1,57 tỷ USD đã được đóng góp cho Quỹ phòng chống đại dịch - một trong những kết quả cụ thể của Hội nghị Thượng đỉnh G20 năm 2022 tại Bali. Ông Ferry, người cũng đang giữ chức Thứ trưởng Bộ Điều phối Kinh tế Indonesia, cho hay khoản tiền đóng góp nói trên đến từ 22 quốc gia và 3 tổ chức từ thiện. Trong đó, Indonesia đã cam kết đóng góp 50 triệu USD trong vòng 5 năm kể từ năm 2023.

Quỹ phòng chống đại dịch là sự chuyển đổi từ Quỹ trung gian tài chính (FIF) nhằm mục đích phòng ngừa, chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với các đại dịch trong tương lai, đặc biệt là ở các quốc gia dễ bị tổn thương. Quỹ phòng chống đại dịch được đặt dưới sự quản lý của Ngân hàng Thế giới và các chuyên gia của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Việc thành lập Quỹ giúp củng cố cấu trúc y tế toàn cầu, do quỹ này có thể được tiếp cận bởi các nước nghèo và các nước đang phát triển, trong đó có Indonesia.

TTXVN ngày 7/6

Dầu mỏ

- Tại cuộc họp ở Vienna (Áo) ngày 04/6, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+) đã nhất trí điều chỉnh sản lượng khai thác ở mức 40,46 triệu thùng/ngày trong cả năm 2024. Tuyên bố chung sau cuộc họp nêu rõ: “Các nước tham gia đã quyết định điều chỉnh tổng sản lượng dầu thô chung của OPEC và các nước đối tác ngoài OPEC (trong Tuyên bố Hợp tác) xuống còn 40,46 triệu thùng/ngày, bắt đầu từ ngày 1/1/2024 cho đến ngày 31/12/2024.”

OPEC+ cho rằng sự thay đổi này phù hợp với cam kết liên tục của hiệp hội và các đối tác bên ngoài, dẫn đầu là Nga, “nhằm hướng đến và duy trì thị trường dầu mỏ ổn định, đồng thời đưa ra định hướng dài hạn cho thị trường”. Theo các cam kết sửa đổi trên bảng số liệu do OPEC công bố, Saudi Arabia sẽ duy trì sản lượng dầu thô ở mức 10,478 triệu thùng/ngày, trong khi Nga sẽ cắt giảm sản lượng hàng ngày thêm 650

nghìn thùng xuống còn 9,828 triệu thùng/ngày kể từ tháng 01/2024. Theo ước tính, các cam kết sửa đổi của OPEC+ sẽ giảm sản lượng khai thác ở mức tổng cộng khoảng 1,4 triệu thùng/ngày trong năm 2024.

Bộ Năng lượng Saudi Arabia thông báo trong tháng 7/2023, nước này sẽ giảm sản lượng khai thác ở mức 1 triệu thùng/ngày và có thể tiếp tục kéo dài khoảng thời gian cắt giảm nếu Riyadh thấy cần thiết.

Một số quốc gia khác trong khuôn khổ OPEC+ gồm Iraq, Oman, Algeria, Kuwait, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) cũng tuyên bố tự nguyện cắt giảm thêm sản lượng khai thác dầu ở các mức lần lượt là 211 nghìn thùng/ngày, 40 nghìn thùng/ngày, 48 nghìn thùng/ngày, 128 nghìn thùng/ngày, 144 nghìn thùng/ngày cho tới cuối năm 2024.

Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+) ngày 4/6

- Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) ngày 6/6 dự báo sản lượng dầu toàn cầu sẽ giảm và giá dầu Brent giao ngay tăng cao hơn trong năm 2023 và 2024, giữa bối cảnh nền kinh tế Hoa Kỳ vẫn sẽ tăng trưởng nhưng yếu hơn so với các dự báo trước đó. Trong báo cáo hàng tháng về Triển vọng Năng lượng Ngắn hạn (STEO), EIA dự đoán rằng dự trữ dầu toàn cầu sẽ giảm nhẹ theo từng quý trong 5 quý tới. Những đợt giảm kho dự trữ này sẽ gây áp lực giúp tăng giá dầu thô, đặc biệt là vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024.

Bất chấp sự suy yếu gần đây của giá dầu, với mức trung bình 76 USD/thùng, EIA hiện kỳ vọng giá dầu thô Brent sẽ tăng từ mức trung bình 79 USD/thùng trong nửa cuối năm 2023 lên mức trung bình 84 USD/thùng năm 2024. Các mức dự báo trên lần lượt cao hơn 1 USD/thùng và 9 USD/thùng so với ước tính hồi tháng Năm của cơ quan này.

Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) ngày 6/6

Hàng không quốc tế

Hiệp hội Vận tải Hàng không quốc tế (IATA) ngày 05/6 dự báo, các hãng hàng không dự kiến phục vụ 4,35 tỷ lượt hành khách năm 2023, gần mức cao kỷ lục của năm 2019 khi ngành này phục hồi khỏi đại dịch Covid-19. Ngành hàng không cũng sẽ tăng trưởng trở lại vào năm nay. Lợi nhuận ròng dự kiến đạt 9,8 tỷ USD năm 2023, tăng gấp đôi so với mức ước tính trước đó, nhờ Trung Quốc dỡ bỏ các biện pháp hạn chế được áp đặt để phòng dịch Covid-19. Khoản lỗ của ngành hàng không năm 2022 là 3,6 tỷ USD, chỉ bằng 50% mức ước tính được đưa ra trước đó.

Tổng giám đốc IATA Willie Walsh đánh giá hoạt động tài chính của các hãng hàng không năm 2023 sẽ vượt dự báo và lợi nhuận tăng mạnh hơn nhờ một số diễn biến tích cực. Trong đó, Chính phủ Trung Quốc dỡ bỏ các biện pháp phòng dịch sớm hơn dự kiến. Giá nhiên liệu máy bay vẫn cao, nhưng đã ổn định trong nửa đầu năm nay.

Lạm phát leo thang trên thế giới sau khi Nga mở chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine từ tháng 02/2022, đẩy giá năng lượng tăng mạnh, song giá dầu và khí tự nhiên đã giảm

	kể từ đó. Những bất ổn kinh tế không khiến hoạt động du lịch giảm sút, ngay cả khi giá vé tăng do chi phí nhiên liệu đội lên. Đại dịch Covid-19 đã tác động nặng nề đối với ngành hàng không. Năm 2020, ngành này báo lỗ 137 tỷ USD khi các quốc gia áp đặt biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới. Ngành hàng không báo lỗ thêm 42 tỷ USD vào năm 2021 và tiếp tục thua lỗ vào năm 2022 khi thị trường lớn như Trung Quốc duy trì các biện pháp phòng dịch. Từ tháng 12/2022, Trung Quốc đã dần nới lỏng những biện pháp kiểm soát này. <i>Hiệp hội Vận tải Hàng không quốc tế (IATA) ngày 5/6</i>
Châu Âu	<i>Vương quốc Anh</i> Theo số liệu Văn phòng Thống kê quốc gia Anh (ONS) ngày 29/5, giá thuê nhà ở Anh trong tháng 12 tháng tính đến tháng 4/2023 tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2022, mức cao kỷ lục kể từ khi số liệu này được lưu trữ vào năm 2016. Tại London, tỷ lệ này còn cao hơn, tăng 5%, mức cao nhất kể từ tháng 11/2012. Giá thuê nhà tăng cao trong bối cảnh sở hữu bất động sản tại Anh ngày càng cao giá do chi phí vay tăng mạnh. Theo số liệu của Ngân hàng trung ương Anh (BoE) công bố đầu tháng, lãi suất trung bình cho các khoản vay thế chấp tăng 4.4% trong tháng 3, mức cao nhất kể từ năm 2008. Chi phí vay thế chấp tại Anh tăng nhanh khi BoE liên tục tăng tỷ lệ lãi suất từ mức 0,1% vào tháng 11/2021 lên 4,5% hiện nay và dự kiến sẽ tiếp tục tăng lãi suất vào tháng 6 sau khi tỷ lệ lạm phát tại Anh trong tháng 4 giảm chậm hơn dự kiến. Giá vay thế chấp tăng được phản ánh trong số liệu của ONS, theo đó giá nhà ở Anh

giảm 1,2% trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 3, mức giảm trong 6 tháng liên tiếp. Giá nhà trung bình tại Anh đứng ở mức 285 nghìn GBP (khoảng 348 nghìn USD), thấp hơn 8 nghìn GBP so với mức đỉnh vào tháng 11/2022, song cao hơn 11 nghìn GBP so với tháng 3/2022. Tốc độ tăng giá nhà hàng năm giảm xuống mức 4,1% trong tháng 3, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2020 và giảm 5,8% so với tháng 2.

Văn phòng Thống kê quốc gia Anh (ONS) ngày 29/5

Canada

Theo TTXVN ngày 07/6, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cảnh báo Canada có nguy cơ vỡ nợ thể chấp cao nhất trong số các nền kinh tế phát triển. Sau khi các ngân hàng trung ương nhanh chóng tăng lãi suất để chống lạm phát, lãi suất thể chấp trung bình ở các nền kinh tế phát triển đã tăng lên 6,8% vào cuối năm 2022, tăng hơn gấp đôi so với đầu năm ngoái.

Canada, Australia, Na Uy và Thụy Điển có nguy cơ vỡ nợ thể chấp cao nhất khi nghiên cứu dữ liệu từ Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), một nhóm gồm 38 nền kinh tế. Canada đứng đầu danh sách trong số các quốc gia có mức nợ hộ gia đình cao và tỷ lệ vay lớn với lãi suất thả nổi dễ bị tổn thương nhất khi phải trả các khoản thể chấp cao hơn và có nguy cơ vỡ nợ cao hơn. Tuy nhiên, báo cáo cho rằng có những khác biệt quan trọng giữa các điều kiện hiện tại và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.

Nina Biljanovska, chuyên gia kinh tế tại bộ phận nghiên cứu của IMF, cho biết các ngân hàng được vốn hóa tốt hơn và các tiêu chuẩn bảo lãnh chặt chẽ hơn so với trước cuộc khủng hoảng đó. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ trên thu nhập hộ gia đình trung bình giữa các quốc gia gần bằng với năm 2007, vì các quốc gia như Canada đã thoát khỏi gánh nặng hoàn toàn của cuộc khủng hoảng năm 2008, đã tiếp tục gánh khoản nợ hộ gia đình.

Công ty nghiên cứu tín dụng Equifax Canada công bố ngày 6/6 cho thấy ngày càng có nhiều người Canada có khoản thế chấp đang thiếu các khoản thanh toán cho khoản tín dụng không thể chấp, tăng 15,7% so với quý đầu tiên của năm 2022, gần gấp đôi mức tăng trong quý trước. Mọi người đang cảm thấy áp lực của các khoản thanh toán thế chấp cao hơn và chuyển sang thẻ tín dụng để trang trải các chi phí khác.

TTXVN ngày 7/6

Nga

Bộ Tài chính Nga, ngày 06/6, cho biết nước này đã đạt thặng dư ngân sách cận biên trong tháng 5, đưa thâm hụt ngân sách trong 5 tháng đầu năm xuống còn 3.410 tỷ RUB (41,9 tỷ USD). Trong khoảng thời gian từ tháng 1 - 5/2022, Nga đạt thặng dư ngân sách 1.590 tỷ RUB (20 tỷ USD), nhưng các khoản chi hỗ trợ cho chiến dịch quân sự của nước này với Ukraine và các biện pháp trừng phạt của phương Tây đối với hoạt động xuất khẩu dầu khí của Nga đã khiến ngân sách chính phủ cạn kiệt. Trong 5 tháng đầu năm nay, mức bội chi của Nga đã bằng 117% kế hoạch năm.

	Bộ Tài chính Nga đã ngừng công bố dữ liệu chi tiêu ngân sách hàng tháng vào năm 2022, nhưng dựa trên các số liệu công bố ngày 6/6, thặng dư ngân sách trong tháng 5 được xác định là 13 tỷ RUB (16 triệu USD). Chi tiêu trong tháng 5 đạt mức thấp nhất trong năm nay, thấp hơn 1.100 tỷ RUB (140 triệu USD) so với tháng trước đó. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu chi ngân sách 29.100 tỷ RUB (36 tỷ USD) của năm 2023, Nga cần phải tiếp tục cắt giảm mạnh hơn nữa. 5 tháng đầu năm 2023, doanh thu từ các ngành phi dầu khí của Nga đã tăng hơn 9,1% so với cùng kỳ năm 2022, nhưng doanh thu từ dầu và khí đốt quan trọng lại thấp hơn 49,6%, dẫn đến thu ngân sách giảm 18,5% và chi tiêu chính phủ tăng 26,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Dù vậy, Bộ trưởng Tài chính Nga Anton Siluanov lần khẳng định thâm hụt ngân sách trong năm 2023 sẽ không vượt 2% GDP. Bộ Tài chính Nga cho biết Chính phủ kỳ vọng doanh thu thuế từ lĩnh vực dầu mỏ sẽ phục hồi trong nửa cuối năm nay, nhờ giá dầu tăng và động thái bán dầu dự trữ quốc tế để bù đắp phần doanh thu thâm hụt của Nga. <i>Bộ Tài chính Nga, ngày 6/6</i>
Châu Á	Malaysia Sau khi kết thúc phiên tham vấn về Chương IV năm 2023 với Malaysia ngày 4/6, IMF lưu ý rằng các rủi ro bên ngoài còn bao gồm việc tăng đột ngột chi phí bù đắp rủi ro toàn cầu hoặc rút vốn ồ ạt. Sự phân mảnh địa kinh tế và căng thẳng địa chính trị có thể tác động tiêu cực đến triển vọng tăng trưởng của Malaysia, ảnh hưởng đến quá trình tái cơ

cầu thương mại, gián đoạn nguồn cung và tăng chi phí đầu vào. Phát triển chiến lược nguồn thu ngân sách trong trung hạn vẫn là ưu tiên cấp bách đối với Malaysia, đặc biệt khi nhu cầu chi tiêu tăng đáng kể theo Kế hoạch tổng thể thứ 12 (12MP). IMF nhấn mạnh đây phải là nền tảng cho chiến lược hợp nhất trong trung hạn của nước này. Chiến lược củng cố tài khóa từng bước của Malaysia trong Ngân sách 2023 là phù hợp. Nhưng điều kiện là chiến lược này được hỗ trợ bởi các biện pháp chất lượng cao và bền vững, đồng thời đề xuất một lộ trình tạo ra sự hợp nhất đáng kể hơn trong trung hạn.

IMF hoan nghênh tiến độ triển khai của Malaysia trong việc hoàn thiện một cải cách lớn dự kiến sẽ tăng cường khả năng quản trị và tính minh bạch, đồng thời cải thiện trách nhiệm giải trình và trách nhiệm tài chính. Bên cạnh đó, khuyến nghị Ngân hàng trung ương Malaysia (BNM) thắt chặt chính sách tiền tệ về mức trung lập và truyền đạt rõ ràng lý do căn bản đằng sau mọi quyết định chính sách của mình, trong bối cảnh môi trường có nhiều phát triển nhanh chóng. Hoan nghênh cam kết của Chính phủ Malaysia trong việc đảm bảo sự ổn định của khu vực tài chính, trong đó đặc biệt đảm bảo việc tăng cường giám sát đối với các tổ chức có đòn bẩy tài chính cao và các tổ chức tài chính phi ngân hàng. Điều này đặc biệt quan trọng khi rủi ro gia tăng vì lãi suất tăng, các điều kiện tài chính thắt chặt, tỷ giá hối đoái giảm và tăng trưởng kinh tế dự kiến yếu hơn.

IMF ngày 4/6

Hàn Quốc

Ngày 5/6, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế và Phúc lợi đã phối hợp thành lập “Lực lượng đặc nhiệm phát triển ngành dịch vụ (TF)” và đưa ra mục tiêu tăng xuất khẩu dịch vụ lên 200 tỷ USD vào năm 2027, đứng vào hàng top 10 nước xuất khẩu dịch vụ hàng đầu thế giới. Tỷ trọng của ngành dịch vụ trong xuất khẩu của Hàn Quốc vẫn duy trì ở mức khoảng 15% trong hơn 20 năm qua và ngành dịch vụ liên tục rơi vào tình trạng thâm hụt kinh. Để so sánh, mức trung bình toàn cầu, có thể thấy tỷ trọng của ngành dịch vụ trong tổng kim ngạch xuất khẩu ở Hoa Kỳ chiếm 31,0%, Anh lên tới 48,1% và tỷ trọng bình quân trên thế giới hiện là 22,3%. Thâm hụt của ngành dịch vụ Hàn Quốc tiếp tục tăng khi nhu cầu du lịch nước ngoài của người dân tăng cao đẩy nhu cầu ngoại hối vào tình trạng căng thẳng.

Theo Bộ Tài chính, giá trị gia tăng của xuất khẩu dịch vụ là 0,8, cao hơn giá trị gia tăng của ngành sản xuất (0,6) và tác động tạo việc làm của dịch vụ là 21,3, gần gấp ba lần so với mức 8,2 của ngành sản xuất nên Chính phủ sẽ cung cấp khoản ngân sách thúc đẩy xuất khẩu ngành dịch vụ trị giá lên đến trị giá 64 nghìn tỷ KRW, lớn nhất từ trước đến nay. Các công ty xuất khẩu trong lĩnh vực dịch vụ cũng sẽ được hưởng mức ưu đãi thuế tương tự như các công ty trong ngành sản xuất.

Chính phủ sẽ hỗ trợ tài chính cho các lĩnh vực dịch vụ chính như công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), sản xuất nội dung và chăm sóc sức khỏe. Đối với doanh nghiệp nhỏ

	và vừa có triển vọng xuất khẩu trong lĩnh vực dịch vụ, Chính phủ quyết định tăng tỷ lệ bảo lãnh tối đa từ 90% lên 95%, hạn mức bảo lãnh tăng từ 1,5 lần đến 2 lần. Đặc biệt, hỗ trợ thuế tùy chỉnh có tính đến đặc điểm của các công ty xuất khẩu dịch vụ sẽ được xem xét để xuất khẩu dịch vụ nhận được mức hỗ trợ tương tự như xuất khẩu hàng hóa. Trong ngành dịch vụ, kế hoạch mở rộng khẩu thông qua khấu trừ thuế cho chi phí sản xuất nội dung đang được thảo luận. <i>Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế và Phúc lợi ngày 5/6</i>
Châu Mỹ	<i>Mỹ Latinh và Caribe</i> Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 7/6 dự báo tăng trưởng kinh tế trong năm 2023 của khu vực Mỹ Latinh và Caribe thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 3,7% năm 2022, do ảnh hưởng của việc lãi suất tăng cao cũng như tình trạng giá nguyên liệu thô trên thị trường thế giới giảm. Chuyên gia kinh tế trưởng của WB Indermit Gill cho rằng Mỹ Latinh đang thiếu các động lực tăng trưởng trong năm nay do các yếu tố bên ngoài và cả các vấn đề nội tại. Về nguyên nhân bên ngoài, tác động của tình hình xung đột tại Ukraine, cũng như tình trạng thắt chặt chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn đang gây ra tình trạng suy giảm toàn cầu và ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa và tác động đến các nước mà nền kinh tế dựa chủ yếu vào xuất khẩu, trong đó có nhiều quốc gia tại Mỹ Latinh. Thêm vào đó là chính sách tiền tệ “ng nghiêm ngặt” tại nhiều nước Mỹ Latinh trong 12 tháng qua do tình trạng lạm phát tăng cao. Theo chuyên gia của WB, tác động của việc tăng lãi suất đang

	bắt đầu để lại hậu quả, bao gồm tiền lương thực tế và tiêu dùng sụt giảm. WB nhận định nếu các quốc gia Mỹ Latinh nói lỏng chính sách tiền tệ vào cuối năm nay, tăng trưởng GDP của khu vực này trong năm 2024 có thể tăng lên 2%. Trong số các nền kinh tế chủ chốt của khu vực, Brazil sẽ duy trì mức tăng trưởng “khiêm tốn” là 1,2% trong năm nay và 1,4% vào năm 2024. Nền kinh tế lớn thứ 2 Mỹ Latinh là Mexico sẽ tăng trưởng 2,5% trong năm 2023 song giảm xuống mức 1,9% trong năm 2024. Do tác động của tình trạng hạn hán nghiêm trọng thời gian qua, nền kinh tế lớn thứ 3 trong khu vực Mỹ Latinh là Argentina sẽ ghi nhận tăng trưởng âm 2% trong năm nay. Tương tự, GDP của Chile sẽ sụt giảm 0,8%. Cả hai nền kinh tế này sẽ phục hồi vào năm 2024 với mức tăng trưởng lần lượt là 2,3% và 1,8%. <i>Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 7/6</i>
Châu Úc	Ngày 6/6, Ngân hàng Dự trữ Australia thông báo quyết định tăng lãi suất cơ bản thêm 0,25 điểm phần trăm lên 4,1%. Đây là mức lãi suất cao nhất mà ngân hàng này áp dụng kể từ tháng 5/2012. Theo Thống đốc Philip Lowe, lạm phát tại Australia đã qua mức đỉnh điểm song vẫn duy trì ở mức cao. Các dữ liệu gần đây cho thấy lạm phát có xu hướng gia tăng, buộc các nhà hoạch định chính sách phải có hành động kịp thời. Lạm phát cao sẽ gây khó khăn cho đời sống người dân và gây thiệt hại nghiêm trọng đối với nền kinh tế, do đó quyết định tăng lãi suất này là cần thiết để hạ nhiệt thị trường, đồng thời củng cố niềm tin rằng tỷ lệ lạm phát sẽ sớm trở về mức lý tưởng trong khoảng thời gian hợp lý.

	Các số liệu của Chính phủ Australia công bố cho thấy giá cả tại nước này tăng 6,8% trong tháng 4, cao hơn so với mức 6,3% của tháng 3 và vượt xa các dự báo trước đó cho rằng giá cả sẽ giảm. Đợt tăng lãi suất mới nhất gây thêm áp lực đối với những người vay thế chấp, khi mỗi tháng họ phải chi thêm hàng trăm USD để trả đủ nợ. Thống đốc Lowe cho rằng nhiều hộ gia đình Australia đang “bị siết chặt về tài chính”, song ngân hàng trung ương có thể vẫn phải thắt chặt chính sách tiền tệ hơn nữa để đưa lạm phát về mức mục tiêu. Các quyết định chính sách còn phụ thuộc nhiều vào diễn biến của nền kinh tế và lạm phát. Giống như nhiều quốc gia khác đang nỗ lực chống lạm phát, Australia cần phải đưa ra các quyết định chính sách hợp lý để kiềm chế lạm phát mà không kìm hãm tăng trưởng kinh tế và gây ra suy thoái. <i>Ngân hàng Dự trữ Australia ngày 6/6</i>
Hoa Kỳ	Theo TTXVN ngày 7/6, kết quả thăm dò của hãng tin Reuters cho biết, giá nhà ở Hoa Kỳ trong năm 2023 sẽ giảm ít hơn so với dự kiến trước đó, trước khi đình trệ vào năm 2024, bất chấp kỳ vọng lãi suất vẫn sẽ duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Giá nhà ở Hoa Kỳ đã tăng trở lại vào tháng 3 sau 8 tháng sụt giảm, sẽ giảm trung bình 2,8% trong năm 2023, thấp hơn mức dự đoán giảm 4,5% được đưa ra trước đó. Trong khi đó, giá nhà trung bình được đo bằng chỉ số tổng hợp S&P CoreLogic Case-Shiller của 20 khu vực đô thị được dự báo sẽ đình trệ trong năm 2024. Bất động sản là một trong những lĩnh vực nhạy cảm với lãi suất. Tuy nhiên, bất chấp Fed đang duy trì chính

	sách thắt chặt tiền tệ mạnh mẽ, giá nhà trung bình chỉ giảm hơn 5% so với mức đỉnh gần đây và hầu như không giảm so với mức tăng 45% trong đại dịch Covid-19. Nguyên nhân do nguồn cung nhà ở bị thắt chặt dai dẳng và dự đoán sẽ không rơi lỏng trong ít nhất 6 tháng tới. Lãi suất thế chấp dự báo sẽ giảm xuống mức 5,5% vào năm 2024, do kỳ vọng Fed sẽ cắt giảm lãi suất. Lãi suất thế chấp cao cũng đang hạn chế nguồn cung nhà ở và gây áp lực lên giá nhà cũng như nhu cầu. Doanh số bán nhà hiện có hàng năm đang ở mức 4,28 triệu căn, thấp hơn đáng kể so với mức cao nhất 6,56 triệu căn vào tháng 01/2021 và được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức này thời gian tới. <i>TTXVN ngày 7/6</i>
Trung Quốc	Theo TTXVN ngày 4/6, các nhà đầu tư nước ngoài đã đẩy mạnh việc bán ra cổ phiếu của các công ty Trung Quốc trong tháng 5/2023, khi nhu cầu trong nước yếu hơn và dự báo lợi nhuận doanh nghiệp thấp đã khiến các thị trường chứng khoán Hong Kong (Trung Quốc) và Thượng Hải giảm mạnh. Số liệu của Refinitiv cho thấy nhà đầu tư nước ngoài đã bán 1,71 tỷ USD cổ phiếu tại Đại lục trong tháng 5/2023 thông qua kết nối giữa các sàn giao dịch Thượng Hải và Hong Kong, sau khi bán 659 triệu USD trong tháng 4/2023. Trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài đã mua 20,92 tỷ USD cổ phiếu trong tháng 01/2023, khi Trung Quốc mở cửa nền kinh tế trở lại sau 3 năm kiểm soát dịch, đưa đến một loạt các dự báo lạc quan về tăng trưởng. Những hy vọng giảm dần khi nhu cầu trong nước và nước ngoài yếu và

	quá trình phục hồi không đồng đều. Mặc dù bán ra trong tháng 2, 4 và 5/2023, các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 25,05 tỷ USD cổ phiếu tại Đại lục trong 5 tháng đầu năm, so với lượng mua ròng 6,36 tỷ USD trong cả năm 2022. Chỉ số nhà quản lý mua hàng chính thức theo kết quả khảo sát công bố ngày 31/5 cho thấy, hoạt động chế tạo tại Trung Quốc giảm mạnh hơn dự kiến trong tháng 5. Tuy nhiên, theo khảo sát của Caixin và S&P Global công bố ngày 01/6, lĩnh vực chế tạo tại Trung Quốc đã bất ngờ tăng trưởng trở lại trong tháng 5/2023. <i>TTXVN ngày 4/6</i>
Nhật Bản	Theo TTXVN ngày 7/6, Công ty Teikoku Databank đã tiến hành khảo sát đối với 195 nhà sản xuất thực phẩm và đồ uống chủ yếu tại Nhật Bản. Kết quả cho thấy, có khoảng 3.575 mặt hàng tại Nhật Bản sẽ tăng giá trong tháng 6/2023, bao gồm cả mặt hàng tăng giá lần 2 và mặt hàng giữ nguyên giá song giảm khối lượng sản phẩm, có 1.670 sản phẩm gia vị và 1.612 mặt hàng thực phẩm chế biến sẵn sẽ tăng giá trong tháng 6/2023. Trong mặt hàng thực phẩm chế biến sẵn, mì ăn liền được tăng giá nhiều nhất với 567 sản phẩm. Trong bối cảnh giá lúa mì nhập khẩu, sữa tươi và giá điện tăng lên, dự kiến sẽ có nhiều mặt hàng tại Nhật Bản tiếp tục tăng giá trong tháng 7/2023, số lượng các mặt hàng tăng giá, tính từ đầu năm đến tháng 7/2023, có thể đạt 30.000 sản phẩm, vượt qua con số của cả năm 2022. Teikoku Databank cho biết hàng hóa tăng giá trở thành yếu tố cản trở tâm lý chi tiêu hộ gia đình, nhiều mặt hàng như thực phẩm đông lạnh bày bán tại các cửa hàng đang có

	sức mua kém sau nhiều lần tăng giá trước đây. Bên cạnh đó, người tiêu dùng không thể theo kịp với đà tăng giá lặp đi lặp lại và sẽ nảy sinh tâm ý định hạn chế chi tiêu nhằm cân đối tài chính. <i>TTXVN ngày 7/6</i>
Đàm phán - Ký kết	Theo AFP, ngày 7/6, số liệu chính thức cho thấy tổng kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Nga trong tháng 5 đã tăng mạnh lên mức chưa từng thấy kể từ khi bắt đầu cuộc xung đột Nga - Ukraine, khi Trung Quốc tăng cường hỗ trợ cho đồng minh đang chịu trừng phạt này. Theo số liệu từ Trung Quốc, kim ngạch thương mại giữa hai nước vào tháng trước đạt 20,5 tỷ USD, với kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc từ Nga đạt 11,3 tỷ USD. Xuất khẩu sang Nga tăng 75,6% trong tháng 5/2023, mức cao nhất kể từ khi xảy ra xung đột Nga - Ukraine, ngay cả khi kim ngạch thương mại với hầu hết các thị trường lớn ở châu Âu và Hoa Kỳ giảm. Lạm phát toàn cầu gia tăng, nguy cơ suy thoái kinh tế ở những nơi khác và căng thẳng địa chính trị với Hoa Kỳ đã làm suy yếu nhu cầu đối với các sản phẩm của Trung Quốc. Theo số liệu hải quan Trung Quốc, Bắc Kinh là đối tác thương mại lớn nhất của Nga, với kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt mức kỷ lục 190 tỷ USD năm 2022. Bên cạnh đó, trong hội nghị thượng đỉnh hồi tháng 3/2023, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Nga Vladimir Putin đã cam kết thúc đẩy kim ngạch thương mại lên 200 tỷ USD vào năm 2023 khi hai ông ca ngợi mối quan hệ đối tác “không giới hạn”

	giữa hai nước này. <i>AFP, ngày 7/6</i>
Nhận định chuyên gia	Ngày 04/6, Giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva cho biết, áp lực lạm phát và lãi suất cao hơn sẽ vẫn là vấn đề chính đối với nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024, cùng với mối lo ngại về triển vọng tăng trưởng dài hạn. Những cú sốc từ đại dịch Covid-19, cuộc xung đột Nga - Ukraine đã tạo ra một môi trường khắc nghiệt. Dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2023 là 2,8%, so với 3,4% của năm 2022. Đáng lo hơn, lạm phát vẫn dai dẳng và lãi suất sẽ phải cao hơn trong một thời gian dài hơn. Mặc dù sẽ có một số tiến bộ, nhưng lạm phát vẫn sẽ cao. Về lãi suất, ít nhất trong năm 2023 và năm 2024, thế giới sẽ phải sẵn sàng cho lãi suất cao hơn. Đối với nền kinh tế toàn cầu, điều này sẽ tác động đến đầu tư và tiêu dùng trong khi tình trạng nghèo đói toàn cầu gia tăng và dự kiến sẽ khó khăn trong những năm tới. <i>Giám đốc IMF Kristalina Georgieva ngày 4/6</i>
	Ngày 6/6, ngân hàng Goldman Sachs đã điều chỉnh giảm nguy cơ kinh tế Hoa Kỳ suy thoái trong 12 tháng tới và dự báo Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) rất có thể tăng lãi suất trong tháng 7 tới. Cụ thể, ngân hàng đầu tư này đã hạ nguy cơ nền kinh tế suy thoái từ 35% xuống 25% vì hai lý do chính. Theo nhà kinh tế trưởng của Goldman Sachs, ông Jan Hatzius, lý do thứ nhất là thỏa thuận lưỡng đảng về việc đình chỉ chính sách áp dụng trần nợ công gần đây đã được

Quốc hội thông qua. Theo đó, mức chi tiêu ngân sách được cắt giảm vừa phải sẽ giúp “xung lực tài khóa tổng thể ở mức trung lập” trong vài năm tới. Lý do thứ hai là giới phân tích chắc chắn hơn về tác động của sức ép ngân hàng đối với tăng trưởng GDP thực tế. Một số dấu hiệu đáng khích lệ, trong đó có giá cổ phiếu ngân hàng trong khu vực ổn định, lượng tiền rút giảm, lượng tiền cho vay ổn định...

Cũng theo Goldman Sachs, Fed rất có thể tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản trong tháng 7 tới. Theo đó, lãi suất của Fed sẽ ở trong khoảng 5,25 - 5,5%. Sau khi tăng, Fed khả năng sẽ tạm dừng tăng lãi suất khoảng một năm, sau đó sẽ giảm dần lãi suất.

Ngân hàng Goldman Sachs ngày 6/6

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) ngày 07/6 dự báo năm 2023 kinh tế toàn cầu tăng nhẹ khi lạm phát giảm và Trung Quốc dỡ bỏ các hạn chế nhằm kiểm soát dịch, nhưng cảnh báo quá trình phục hồi là một chặng đường dài. OECD dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng 2,7% trong năm 2023, thay vì 2,6% theo dự báo hồi tháng 3, khi nâng dự báo của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Khu vực sử dụng đồng euro (Eurozone). Tuy nhiên, mức dự báo mới vẫn thấp hơn mức tăng trưởng 3,3% của năm 2022.

Nhà kinh tế trưởng của OECD, Clare Lombardelli, nhận định kinh tế toàn cầu đang phục hồi nhưng đối mặt với một chặng đường dài để đạt được tốc độ tăng trưởng mạnh và bền vững. Dự báo tăng trưởng năm 2024 được giữ nguyên ở mức 2,9%.

Việc giá năng lượng giảm, các nút cổ chai của chuỗi cung ứng được tháo gỡ và Trung Quốc mở cửa sớm hơn dự kiến đang góp phần vào sự phục hồi của kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, lạm phát lỗi, không bao gồm giá năng lượng và thực phẩm thường biến động, cao hơn dự kiến trước đó. Điều này có thể buộc các ngân hàng trung ương tiếp tục nỗ lực tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Các ngân hàng trung ương cần duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt cho đến khi có những dấu hiệu rõ ràng cho thấy sức ép lạm phát giảm.

OECD cảnh báo việc lãi suất tăng trên toàn cầu đang gây ra những tác động, đặc biệt là với các thị trường bất động sản và tài chính. Gần như tất cả các nước bị thâm hụt ngân sách và có mức nợ vượt so với trước đại dịch, do các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế ứng phó với đại dịch và tác động từ xung đột tại Ukraine và OECD đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ năm 2023 lên 1,6%, Trung Quốc lên 5,4% và Eurozone lên 0,9%, đều tăng 0,1 điểm phần trăm.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) ngày 7/6